

Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 03 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2017 ngày 12 tháng 04 năm 2017 tại UBND phường C, quận B, thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Anh Trần Anh T, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký thường trú: 11 ngõ 396/3 C/N, tổ dân phố V, phường C, quận B, thành phố H

- Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký thường trú: CH 2211 N04 E, phường Đ, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 01 năm 2025, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh T và chị Trần Thị Thu H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, gồm các cháu: Trần Trung K, sinh ngày 15/05/2017 và Trần Minh Q, sinh ngày 06/08/2018. Anh chị thỏa thuận giao hai cháu cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Trần Anh T tự nguyện cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Anh T và chị Trần Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh T và chị Trần Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Anh T và chị Trần Thị Thu H có 02 con chung, gồm các cháu: Trần Trung K, sinh ngày 15/05/2017 và Trần Minh Q, sinh ngày 06/08/2018. Giao cháu K và cháu Q cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Trần Anh T và chị Trần Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn, dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền lệ phí số: 0075561 ngày

22/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Ghi nhận anh T và chị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường C, quận B, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang